

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho danh mục mua sắm bao bì các loại năm 2025 cho Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá

1. Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Thanh - Phòng HCQT – SĐT: 0387.555.528.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bản gốc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận, Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 16h ngày 07 tháng 10 năm 2025 đến trước 16h ngày 16 tháng 10 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục chào giá: Mua sắm bao bì các loại năm 2025 của Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận (*phụ lục 01*)

2. Yêu cầu hồ sơ nhà thầu tham dự đính kèm Thư chào giá hoặc bảng báo giá của nhà thầu theo mẫu tại phụ lục 02.

3. Địa điểm giao hàng: Kho phòng HCQT, Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận.

4. Các thông tin khác:

- Số lượng báo giá: 02 bản
- Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác *(nếu có)*.
- Hạn dùng của hàng hoá: ≥ 12 tháng được tính từ ngày Bệnh viện nhận được hàng.
- Thư yêu cầu này được đăng tải trên các trang thông tin điện tử: benhvienninhthuan.vn, muasamcong.mpi.gov.vn và gửi trực tiếp.
- Ngoài phong bì, Quý công ty ghi rõ thông tin: **Tên đơn vị tham gia báo giá; Tên danh mục báo giá; Người nhận: Thanh - Phòng Hành chính quản trị – SĐT: 0387.555.528, Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận, Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.**

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCG₆

GIÁM ĐỐC

Lê Huy Thạch

PHỤ LỤC 01
SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC MUA SẴM BAO BÌ CÁC LOẠI NĂM 2025
(Đính kèm Thư yêu cầu số: /TYC-BVNT ngày / 10 /2025 của Bệnh viện
Đa Khoa Ninh Thuận)

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, quy cách	Đvt	Số lượng
1	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 0,5kg, có quai - Độ dày: ≥ 3 dzem. - Màu: Trắng. - Tương đương: 450 cái/kg-480 cái/kg	Kg	350
2	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 1kg, có quai - Độ dày: ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 320 cái/kg-350 cái/kg	Kg	900
3	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa PP - Loại: 1kg, không quai - Độ dày: ≥ 5 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 200 cái/kg-250 cái/kg	Kg	350
4	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 1kg, không quai - Độ dày: ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 250 cái/kg-280 cái/kg	Kg	450
5	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa PP - Loại: 2kg, không quai - Độ dày: ≥ 5 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 150 cái/kg-200 cái/kg	Kg	200

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, quy cách	Đvt	Số lượng
6	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 2kg, không quai - Độ dày: ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 150 cái/kg-200 cái/kg	Kg	250
7	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 3kg, có quai - Độ dày: ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 200 cái/kg-220 cái/kg	Kg	650
8	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 5kg, không quai . - Độ dày: ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 150 cái/kg-200 cái/kg	Kg	120
9	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 5kg, có quai . - Độ dày: 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 150 cái/kg-200 cái/kg - Kiểu dáng: Hai bên túi có gấp mép 2cm, có biểu tượng chất thải tái chế và dòng chữ "chất thải tái chế"	Kg	600
10	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 5kg, có quai. - Độ dày: ≥ 3 dzem - Màu: Xanh. - Tương đương: 100 cái/kg-200 cái/kg - Kiểu dáng: Hai bên túi có gấp mép 2cm, có dòng chữ "chất thải thông thường"	Kg	500

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, quy cách	Đvt	Số lượng
11	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 5kg, có quai. - Độ dày: ≥ 3 dzem - Màu: Vàng. - Tương đương: 100 cái/kg-200 cái/kg - Kiểu dáng: Hai bên túi có gấp mép 2cm, có biểu tượng cảnh báo chất thải lây nhiễm và dòng chữ "chất thải lây nhiễm"	Kg	500
12	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai - Kích thước: 6cm x 12cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 2.000cái/kg-2.200cái/kg	Kg	250
13	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai - Kích thước: 11cm x 18cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 1.000cái/kg-1.200cái/kg	Kg	250
14	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai - Kích thước: 25cm x 35cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 240 cái/kg-260 cái/kg	Kg	150
15	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai. - Kích thước: 35cm x 50cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 22 cái/kg - 25 cái/kg	Kg	100

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, quy cách	Đvt	Số lượng
16	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa PE - Loại: không quai - Kích thước: 40cm x 60cm, độ dày $\geq$ 5 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 250 cái/kg-280 cái/kg	Kg	150
17	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai - Kích thước: 55cm x 60cm, độ dày $\geq$ 5 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 50 cái/kg-70 cái/kg	Kg	10
18	Túi rác	- Chất liệu: Nhựa LDPE - Loại: có quai. - Kích thước: 55cm x 65cm, độ dày $\geq$ 3 dzem - Màu: Xanh - Tương đương: 55 cái/kg - Kiểu dáng: Có dòng chữ "chất thải thông thường"	Kg	9.100
19	Túi rác	- Chất liệu: Nhựa LDPE - Loại: có quai. - Kích thước: 55cm x 65cm, độ dày $\geq$ 3 dzem - Màu: Vàng - Tương đương: 55 cái/kg - 70 cái/kg - Kiểu dáng: Có biểu tượng cảnh báo chất thải lây nhiễm và dòng chữ "chất thải lây nhiễm"	Kg	4.500
20	Túi rác	- Chất liệu: Nhựa PE - Loại: có quai. - Kích thước: 55cm x 65cm, độ dày $\geq$ 3 dzem - Màu: Đen - Tương đương: 60 cái/kg - 70 cái/kg - Kiểu dáng: Có biểu tượng cảnh báo chất thải nguy hại không lây nhiễm hoặc cảnh báo chung về nguy hại và dòng chữ "chất thải nguy hại không lây nhiễm"	Kg	200

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, quy cách	Đvt	Số lượng
21	Túi rác công cộng	- Chất liệu: Nhựa PE - Loại: không quai. - Kích thước: 90cm x 120cm, độ dày $\geq$ 3 dzem - Màu: Trắng - Tương đương: 10 cái/kg - 15 cái/kg - Kiểu dáng: Có biểu tượng chất thải tái chế và dòng chữ "chất thải tái chế"	Kg	150
22	Túi rác công cộng	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai. - Kích thước: 90cm x 120cm, độ dày $\geq$ 3 dzem - Màu: Xanh - Tương đương: 10 cái/kg - 15 cái/kg - Kiểu dáng: Có dòng chữ "chất thải thông thường"	Kg	1.000
23	Túi rác	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai. - Kích thước: 90cm x 120cm, độ dày $\geq$ 3 dzem - Màu: Đen - Tương đương: 10 cái/kg - 15 cái/kg - Kiểu dáng: Có biểu tượng cảnh báo chất thải nguy hại không lây nhiễm và dòng chữ "chất thải nguy hại không lây nhiễm"	Kg	100
24	Túi rác công cộng	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai. - Kích thước: 90cm x 120cm, độ dày $\geq$ 3 dzem - Màu: Vàng - Tương đương: 10 cái/kg - 15 cái/kg - Kiểu dáng: Có biểu tượng cảnh báo chất thải lây nhiễm và dòng chữ "chất thải lây nhiễm"	Kg	1.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, quy cách	Đvt	Số lượng
25	Túi rác công cộng	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai. - Kích thước: 80cm x 90cm, độ dày $\geq$ 3 dzem - Màu: Xanh - Tương đương: 15 cái/kg - 20 cái/kg - Kiểu dáng: Có dòng chữ "chất thải thông thường"	Kg	4.000
26	Túi rác công cộng	- Chất liệu: Nhựa PE - Loại không quai - Kích thước: 1m x 1,2m, độ dày $\geq$ 3 dzem. - Màu: Trắng. - Tương đương: 10 cái/kg-15 cái/kg - Kiểu dáng: Có biểu tượng chất thải tái chế và dòng chữ "chất thải tái chế"	Kg	40

PHỤ LỤC 02

MẪU YÊU CẦU CHÀO GIÁ CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN

Kính gửi: Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho danh mục mua sắm bao bì các loại năm 2025 như sau:

1. Báo giá cho danh mục mua sắm bao bì các loại năm 2025 và dịch vụ liên quan (nếu có)

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Hạn dùng ($\geq$ tháng)	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có) (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(9)*[(10)+(11)+(12)]
1	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 0,5kg, có quai - Độ dày: ≥ 3 dzem. - Màu: Trắng. - Tương đương: 450 cái/kg-480 cái/kg			12		Kg	350				
2	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 1kg, có quai - Độ dày: ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 320 cái/kg-350 cái/kg			12		Kg	900				

3	Bị nylon	- Chất liệu: Nhựa PP - Loại: 1kg, không quai - Độ dày: ≥ 5 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 200 cái/kg-250 cái/kg			12		Kg	350				
4	Bị nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 1kg, không quai - Độ dày: ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 250 cái/kg-280 cái/kg			12		Kg	450				
5	Bị nylon	- Chất liệu: Nhựa PP - Loại: 2kg, không quai - Độ dày: ≥ 5 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 150 cái/kg-200 cái/kg			12		Kg	200				
6	Bị nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 2kg, không quai - Độ dày: ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 150 cái/kg-200 cái/kg			12		Kg	250				

7	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 3kg, có quai - Độ dày: ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 200 cái/kg-220 cái/kg			12		Kg	650				
8	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 5kg, không quai . - Độ dày: ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 150 cái/kg-200 cái/kg			12		Kg	120				
9	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 5kg, có quai . - Độ dày: 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 150 cái/kg-200 cái/kg - Kiểu dáng: Hai bên túi có gấp mép 2cm, có biểu tượng chất thải tái chế và dòng chữ "chất thải tái chế"			12		Kg	600				
10	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 5kg, có quai. - Độ dày: ≥ 3 dzem - Màu: Xanh. - Tương đương: 100 cái/kg-200 cái/kg - Kiểu dáng: Hai bên túi có gấp mép 2cm, có dòng chữ "chất thải thông thường"			12		Kg	500				

11	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: 5kg, có quai. - Độ dày: ≥ 3 dzem - Màu: Vàng. - Tương đương: 100 cái/kg-200 cái/kg - Kiểu dáng: Hai bên túi có gấp mép 2cm, có biểu tượng cảnh báo chất thải lây nhiễm và dòng chữ "chất thải lây nhiễm"			12		Kg	500				
12	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai - Kích thước: 6cm x 12cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 2.000cái/kg-2.200cái/kg			12		Kg	250				
13	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai - Kích thước: 11cm x 18cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 1.000cái/kg-1.200cái/kg			12		Kg	250				
14	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai - Kích thước: 25cm x 35cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 240 cái/kg-260 cái/kg			12		Kg	150				

15	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai. - Kích thước: 35cm x 50cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 22 cái/kg - 25 cái/kg			12		Kg	100				
16	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa PE - Loại: không quai - Kích thước: 40cm x 60cm, độ dày ≥ 5 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 250 cái/kg- 280 cái/kg			12		Kg	150				
17	Bì nylon	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai - Kích thước: 55cm x 60cm, độ dày ≥ 5 dzem - Màu: Trắng. - Tương đương: 50 cái/kg-70 cái/kg			12		Kg	10				
18	Túi rác	- Chất liệu: Nhựa LDPE - Loại: có quai. - Kích thước: 55cm x 65cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Xanh - Tương đương: 55 cái/kg - Kiểu dáng: Có dòng chữ "chất thải thông thường"			12		Kg	9.100				

19	Túi rác	- Chất liệu: Nhựa LDPE - Loại: có quai. - Kích thước: 55cm x 65cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Vàng - Tương đương: 55 cái/kg - 70 cái/kg - Kiểu dáng: Có biểu tượng cảnh báo chất thải lây nhiễm và dòng chữ "chất thải lây nhiễm"			12		Kg	4.500				
20	Túi rác	- Chất liệu: Nhựa PE - Loại: có quai. - Kích thước: 55cm x 65cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Đen - Tương đương: 60 cái/kg - 70 cái/kg - Kiểu dáng: Có biểu tượng cảnh báo chất thải nguy hại không lây nhiễm hoặc cảnh báo chung về nguy hại và dòng chữ "chất thải nguy hại không lây nhiễm"			12		Kg	200				

21	Túi rác công cộng	- Chất liệu: Nhựa PE - Loại: không quai. - Kích thước: 90cm x 120cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Trắng - Tương đương: 10 cái/kg - 15 cái/kg - Kiểu dáng: Có biểu tượng chất thải tái chế và dòng chữ "chất thải tái chế"			12		Kg	150				
22	Túi rác công cộng	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai. - Kích thước: 90cm x 120cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Xanh - Tương đương: 10 cái/kg - 15 cái/kg - Kiểu dáng: Có dòng chữ "chất thải thông thường"			12		Kg	1.000				
23	Túi rác	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai. - Kích thước: 90cm x 120cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Đen - Tương đương: 10 cái/kg - 15 cái/kg - Kiểu dáng: Có biểu tượng cảnh báo chất thải nguy hại không lây nhiễm và dòng chữ "chất thải nguy hại không lây nhiễm"			12		Kg	100				

24	Túi rác công cộng	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai. - Kích thước: 90cm x 120cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Vàng - Tương đương: 10 cái/kg - 15 cái/kg - Kiểu dáng: Có biểu tượng cảnh báo chất thải lây nhiễm và dòng chữ "chất thải lây nhiễm"			12		Kg	1.000				
25	Túi rác công cộng	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Loại: không quai. - Kích thước: 80cm x 90cm, độ dày ≥ 3 dzem - Màu: Xanh - Tương đương: 15 cái/kg - 20 cái/kg - Kiểu dáng: Có dòng chữ "chất thải thông thường"			12		Kg	4.000				
26	Túi rác công cộng	- Chất liệu: Nhựa PE - Loại không quai - Kích thước: 1m x 1,2m, độ dày ≥ 3 dzem. - Màu: Trắng. - Tương đương: 10 cái/kg-15 cái/kg - Kiểu dáng: Có biểu tượng chất thải tái chế và dòng chữ "chất thải tái chế"			12		Kg	40				
Tổng cộng												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm. ..*[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường *hợp* mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))